BIÊN BẢN ĐỒNG THUẬN

NHÓM HỘ PHÁP

# dự án

Thông tin chung về dự án

|  |  |
| --- | --- |
| Tên dự án | AirBnB |
| Khách hàng | Codegym Việt Nam |
| Đối tượng phục vụ tiềm năng | Khách hàng có nhu cầu thuê phòng trong độ tuổi từ 18 đến 60 |
| Các milestone quan trọng | Ứng dụng có thể cung cấp cho khách hàng dịch vụ thuê phòng trực tiếp trên trang chủ.  Ứng dụng có thể tìm kiếm theo: địa điểm, theo ngày check-in check-out, số lượng người.  Người dùng có thể đăng nhập để tạo profile cá nhân.  Chủ nhà có thể đăng tin cho thuê phòng, thuê nhà  Người quản trị có thể thêm, sửa, xóa, xem chi tiết các tài khoản, thông tin nhà cho thuê. |

# nhóm

## Con người và vai trò

*Tên mỗi người trong chúng ta và vai trò chúng ta đảm nhiệm?*

|  |  |
| --- | --- |
| Lê Mạnh Tuấn | Nhà phát triển |
| Mạc Văn Bằng | Nhà phát triển |
| Trần Văn Hiếu | Nhà phát triển |
| Hồ Đức Trung | Nhà phát triển |

*Nhóm chúng ta có một "tên" mà mọi người sẽ gọi không? tại sao nó là tên đó?*

|  |
| --- |
| HỘ PHÁP |

## Những Mục tiêu chung

*Điều gì mà nhóm chúng ta thực sự muốn đạt được? Đâu là những mục tiêu dễ hiểu/đo đếm được/trong thời gian cho phép của chúng ta?*

|  |
| --- |
| Xây dựng trang web cho thuê nhà airbnb có các chức năng chính: đăng ký/đăng nhập; upload/sửa/xóa thông tin cho thuê nhà trong hệ thống; tạo/sửa/xóa list của cá nhân người dùng; thêm mới/chỉnh sửa/xóa profile người dùng trên hệ thống; tìm kiếm phòng; trang web có giao diện đẹp, thân thiện, dễ sử dụng, tối ưu tối đa thời gian thao tác của người dùng nhằm tạo trải nghiệm khác biệt riêng so với các web khác trên thị trường.  Các mục tiêu dễ hiểu/đo đếm được/trong thời gian cho phép:  + Đăng ký/đăng nhập vào hệ thống (bằng tài khoản đã tạo).  + Tạo mới/sửa/xóa phòng, list cá nhân.  + Tìm kiếm, đặt phòng, xem list.  + Phản hồi, đánh giá.  + Trang chủ hiển thị thông tin phòng cho thuê  - Hoàn thành (được nhiều nhất có thể) Product Backlog của dự án.  - Chuyển giao được sản phẩm có tính năng tốt nhất trong thời gian cho phép. |

## những Mục tiêu riêng

*Mỗi chúng ta có những mục tiêu riêng nào trong dự án này? Có lịch trình cá nhân nào mà có thể chia sẻ với những người khác như một nhóm không?*

|  |
| --- |
| - Ôn lại các kiến thức đã học && tìm hiểu các công nghệ mới  - Có 1 project xịn sò để show khi đi phỏng vấn |

## Mục đích

*Có mục đích chung nào, thứ vượt lên hẳn những mục tiêu đó, thứ làm cho tất cả chúng ta đều muốn ở đây và thực hiện dự án này hay không?*

|  |
| --- |
| - Hoàn thành khóa học JAVA full time tại CodeGym hiệu quả nhất có thể.  - Sẵn sàng tham gia làm việc vào các dự án thực tế.  - Làm quen với mô hình làm việc SCRUM |

## Các giá trị

*Chúng ta kiên quyết giữ được những giá trị gì? Những nguyên tắc nào dẫn lối chúng ta? Những giá trị chung nào là cốt lõi của nhóm chúng ta?*

|  |
| --- |
| - Tinh thần và thái độ làm việc: tự giác, chủ động.  - Sẵn sàng chia sẻ khó khăn với thành viên trong nhóm  - Áp dụng nghiêm ngặt Scrum trong thời gian làm dự án. |

## Nhu cầu và mong muốn

*Mỗi người chúng ta cần gì để hỗ trợ dự án thành công?Đội chúng ta cần gì để có thể làm tốt nhất có thể?*

|  |  |
| --- | --- |
| Lê Mạnh Tuấn | - |
| Mạc Văn Bằng | - |
| Trần Văn Hiếu | - |
| Hồ Đức Trung | - |

## Các quy tắc và hoạt động

*Chúng ta tuân thủ những quy tắc nào?*

|  |
| --- |
| - Đúng giờ.  - Tự giác, trách nhiệm. |

*Làm thế nào chúng ta liên lạc trao đổi và cập nhật thông tin cho nhau?*

|  |
| --- |
| - Trao đổi trực tiếp tại văn phòng.  - Trao đổi online. |

*Làm thế nào chúng ta ra quyết định?*

|  |
| --- |
| - Cả nhóm thống nhất, ra quyết định.  - Tham khảo thêm ý kiến của mentor/ PO hoặc cách giải quyết vấn đề tương tự trên internet => thống nhất quyết định |

*Làm thế nào chúng ta thực thi và đo đếm?*

|  |
| --- |
| - Nghiêm túc triển khai Sprint Backlog.  - Hoàn thành Backlog đúng tiến độ đề ra, sử dụng biểu đồ Burndown để theo dõi.  - Không che dấu tiến độ. |

## Điểm mạnh

*Chúng ta có những kỹ năng nào có thể giúp đạt được mục tiêu?*

|  |
| --- |
| - Kỹ năng triển khai công việc theo backlog.  - Kỹ năng làm việc và ra quyết định nhóm.  - Kỹ năng sử dụng git để cộng tác làm việc nhóm |

*Chúng ta có những kỹ năng mềm nào khác?*

|  |
| --- |
| - Khả năng thuyết trình.  - Kỹ năng giao tiếp tốt.  - Thổi sáo giải trí tốt.  - Bốc phét tốt |

*Chúng ta có gì tốt? Ở khía cạnh cá nhân và như một nhóm?*

|  |  |
| --- | --- |
| Lê Mạnh Tuấn | -Khả năng làm việc nhóm, nhiệt tình, hòa đồng. |
| Mạc Văn Bằng | -Chăm chỉ, khả năng làm việc nhóm, hòa đồng |
| Trần Văn Hiếu | -Hòa đồng, khả năng làm việc nhóm |
| Hồ Đức Trung | -Hòa đồng, khả năng làm việc nhóm |
|  | |

## Điểm yếu

*Chúng ta yếu ở những khía cạnh nào? Xét trên từng cá nhân và như một nhóm?*

|  |  |
| --- | --- |
| Lê Mạnh Tuấn |  |
| Mạc Văn Bằng |  |
| Trần Văn Hiếu |  |
| Hồ Đức Trung |  |
|  | |

*Có điều gì mà thành viên mới nếu có của chúng ta sẽ phải biết nếu tham gia vào nhóm chúng ta không?*

|  |
| --- |
| - Có khả năng làm việc theo Scrum.  - Nắm rõ được yêu cầu sản phẩm.  - Hiểu Product Backlog, Sprint Backlog và tiến độ triển khai của nhóm.  - Có tinh thần trách nhiệm và khả năng làm việc nhóm. |

*Một số trở ngại ở ngay trước mắt mà chúng ta có thể thấy ngay được là gì?*

|  |
| --- |
| - Trở ngại, khó khăn trong việc nhóm tự xây dựng Sprint Backlog và xác định các công việc cần làm.  - Phân công công việc cần làm theo năng lực của từng cá nhân.  - Tìm hiểu các kiến thức mới. |

# quy trình làm việc

## Các sự kiện

*Chúng ta có những sự kiện nào trong quy trình, có những ai tham gia, diễn ra vào lúc nào, trong thời gian bao lâu, cần có điều kiện gì để chúng diễn ra thành công?*

|  |  |
| --- | --- |
| Lập kế hoạch sprint | - Thành phần:  + Product Owner.  + Scrum Master  + Nhóm phát triển.  - Thời điểm:  + Đầu các sprint.  - Thời gian: khoảng 2h.  - Điều kiện: nắm rõ Product Backlog, đánh giá điểm cho các backlog. |
| Sprint hàng ngày | - Thành phần: tất cả thành viên nhóm phát triển.  - Thời điểm: 17h15 hàng ngày.  - Thời gian: 15 phút. |
| Sprint | - Vòng làm việc (1 tuần).  - Thời điểm bắt đầu – kết thúc: từ 1h30p chiều thứ 6 đến 12h sáng thứ 6 tuần sau. Sprint 1(7/8/2020 - 14/8/2020) |
| Làm mịn Product Backlog | - Thực hiện trong khoảng giữa sprint, do PO và nhóm phát triển thống nhất. |
| Sơ kết sprint | - Chuyển giao phần phần tăng trưởng sản phẩm |
| Cải tiến sprint | - Cải tiến cách thức làm việc trong các sprint sau |

## Tạo tác và công cụ

*Chúng ta có những tạo tác nào, vai trò nào có trách nhiệm với chúng, chúng được lưu trữ ở đâu?*

|  |  |
| --- | --- |
| Product Backlog | - Từ danh sách Product Backlog, đánh giá điểm (point) cho từng công việc. |
| Sprint Backlog | - Từ danh sách backlog đã được PO chọn, lên danh sách các công việc cần làm, càng chi tiết càng tốt. |
| Burndown Chart | - Đánh giá phần đã thực hiện, phần còn phải làm bằng biểu đồ Burndown. |
| Định nghĩa hoàn thành | - Công việc đã được nhóm review và đồng ý merge vào nhánh chức năng. |
| Quy ước viết mã | - Quy định trong file CDK - Coding Convention.docx |
| Remote Repository | <https://github.com/Hotrung2311/Mock-AirBnB-TeamHP> |

# nhật ký cải tiến

*Vào ngày nào chúng ta đã thảo luận cải tiến những vấn đề, tìm ra nguyên nhân của chúng, hành động cải tiến là gì, có diễn ra không (kết quả)?*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  |  |  |
|  |  |  |
|  |  |  |